

MỞ ĐẦU

Là một tỉnh thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long, so với các tỉnh khác trong khu vực thì An Giang được xem là một vùng đất đặc biệt - một tiểu vùng văn hóa đặc thù trong tiểu vùng Tây Nam Bộ: có bề dày lịch sử - văn hóa truyền thống hội tụ của ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer (những danh lam thắng cảnh đẹp, những di sản di tích cổ xưa...); là vùng có kiến tạo địa hình - tự nhiên đặc biệt (núi - rừng - đồng bằng); là vùng đất phen đậu sớm phát triển hoạt động giao lưu, giao thương kinh tế biên giới và du lịch xuyên quốc gia với quốc gia Campuchia; còn là vùng đất linh thiêng/ huyền bí cho sự khởi thành của các tôn giáo nội sinh (Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu nghĩa, Hòa Hảo, các ông đạo...); và là vùng đầu nguồn - nơi dòng sông Mê Kông đổ vào Nam Bộ nên có nguồn tài nguyên nước dồi dào, thuận lợi cho phát triển giao thương thủy, thủy lợi nội đồng trong đầy mạnh sản xuất nông nghiệp, mang phù sa hình thành những vườn cây ăn trái và đặc biệt cho hoạt động nuôi trồng thủy sản (đặc sản cá da trơn xuất khẩu; “đặc sản” với phương thức sống nuôi cá bè trên sông của cư dân “đô thị trên sông”) v.v... Ngoài ra, phải kể đến sự phong phú của hệ thống các làng nghề, lễ hội đặc sắc của các dân tộc ở An Giang: lễ hội vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, lễ Ooc Om Bóc, lễ hội Kỳ Yên, lễ giỗ Quán cơ Trần Văn Thành, Thoại Ngọc Hầu, lễ vía Đức Bồn sư Ngô Lợi... mà trong đó, phải kể đến *Hội Đua bò Bảy Núi* của đồng bào Khmer ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên của tỉnh An Giang.

Hội đua bò Bảy Núi, An Giang là một dạng thức lễ hội nông nghiệp độc đáo có một không hai của đồng bào dân tộc Khmer vùng Bảy Núi nói riêng và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung, hội không chỉ thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống đậm chất nhân văn của người Khmer vùng Bảy Núi mà ngày Hội đua bò còn là một sân chơi thể thao, giải trí mang tính đại chúng đầy ý nghĩa cho những người nông dân Khmer trong các phum/ sóc sau những giờ lao động vất vả trên đồng ruộng. Hơn thế, sự tồn tại của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang qua thời gian còn là một bằng chứng sống động thể hiện tình đoàn kết cộng đồng, gắn bó nhau trong sản xuất và cũng là dịp để bà con vui chơi, gặp gỡ nhau, nuôi dưỡng những tình cảm cộng đồng đẹp, đậm chất nhân văn.

Hội đua bò Bảy Núi An Giang đã được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Phần thứ nhất

TÍNH CẤP THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hội đua bò Bảy Núi, An Giang được tổ chức trong dịp lễ *Sel Dolta* (lễ cúng ông bà) của dân tộc Khmer, từ ngày 29 tháng 8 đến ngày 1 tháng 9 Âm lịch hàng năm (theo lịch âm của người Khmer khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10 Dương lịch), mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống dân gian của cư dân làm nông nghiệp lúa nước. Đó là thời gian mà người Khmer bắt đầu chuẩn bị cho vụ lúa mới ở ruộng, ở gần chân núi.

Xét về mặt lịch sử, đua bò ở vùng Bảy Núi đã có lịch sử hàng trăm năm, gồm cả hai hình thức: đua xe bò trên vùng đất khô (thường là đường làng) và đua bò có cây bừa trên ruộng xâm xấp nước. Đối với “xe bò” dùng để đua ở đây không phải như các loại xe bò to lớn dùng để chở nông sản như hiện thấy, mà là loại xe bò nhỏ, có hoa văn thắm mỹ chuyên dùng chở người ở những gia đình giàu có hoặc trung lưu ngày xưa. Tuy nhiên, càng về sau, khi các loại xe chuyên chở đã trở nên phổ biến thì loại xe bò này ngày càng khan hiếm đi, dẫn tới hình thức đua xe bò cũng không còn mà chỉ còn tồn tại hình thức đua bò có cây bừa trên ruộng. Tuy nhiên, lúc đầu đua bò đơn thuần chỉ là hình thức giải trí (do các sư sãi, a cha tổ chức với những phần thưởng khá đơn giản, mang tính tượng trưng như thúng lúa) sau thời gian lao động mệt nhọc mang ý nghĩa làm việc phước và như một nghĩa vụ sống của người Khmer lao động, cày bừa cho ruộng chùa Phật giáo Nam tông ở vùng Bảy Núi, An Giang.

Hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên với đặc điểm riêng có của vùng đất chân ruộng trên, tức là dưới lớp nước là lớp bùn mỏng có lớp cát nên khi bò chạy trên đó không lún, giúp bò chạy nhanh, cây bừa và người điều khiển lướt trên mặt bùn. Vì thế chỉ hai huyện này mới có thể tổ chức được đua bò mà thôi.

Lần đầu tiên năm 1989, Hội đua bò được tổ chức tại xã Ô Lâm do Ủy ban Nhân dân xã đứng ra tổ chức; đến năm 1992, Hội đua bò Bảy Núi mới chính thức bắt đầu được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào khoảng thời gian thường vào cuối tháng 8 đầu tháng 9 Âm lịch, luân phiên tổ chức ở hai địa điểm: ruộng chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) và ruộng chùa Thờ Mít (xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên). Đến năm 2004, Hội đua bò Bảy Núi được Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang nâng cấp thành Lễ hội văn hóa truyền thống của tỉnh, tổ chức quy mô hơn và mở rộng cho các huyện khác trong tỉnh tham gia. Mỗi năm có khoảng

38 đôi bò được chọn sau các cuộc đua vòng xã để tham gia vòng loại: tứ kết, bán kết và chung kết. Năm 2009, Hội đua bò Bảy Núi lần thứ 18 được đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (ATV) tài trợ chính và đổi tên thành “*Lễ hội đua bò Bảy Núi tranh cúp Truyền hình An Giang*” thì số lượng các đôi bò tham dự đua tăng lên gần gấp đôi so với những năm đầu, có khoảng 70 cặp bò của nông dân hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, ngoài ra còn có các cặp bò ở các huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn trong tỉnh An Giang và các đơn vị ngoài tỉnh như: Hà Tiên, Hòn Đất (Kiên Giang), Sóc Trăng... và có cả bò ở huyện Karivong tỉnh Tà Keo (Campuchia) cũng sang tham dự. Tính từ 2009 đến năm 2015, đã tổ chức được tất cả 24 cuộc đua tranh tài giữa những cặp bò ở các huyện, tỉnh thành Tây Nam Bộ và nước bạn Campuchia.

Theo đó, chăm sóc bò thi đấu được người dân đầu tư công phu hơn (từ khâu chọn bò và cách thức chăm sóc bò) và cho đến người cầm vòm/tài xế điều khiển bò đua cũng ngày một tập luyện theo hướng chuyên nghiệp hơn, nhưng có khác hơn họ không phải là những “vận động viên” chuyên nghiệp mà sau giải đua, họ là những người nông dân đứng nghỉ lại trở về cuộc sống lao động đời thường. Do vậy, Hội đua bò còn là dấu mốc quan trọng, dịp để người nông dân thể hiện phẩm chất, bản lĩnh cá nhân được trui rèn trong quá trình sản xuất và được chơi hết mình, tạo những hình ảnh đẹp trong mắt cộng đồng và du khách thập phương đến tham dự.

Tiến đến chuyên môn hóa trong công tác tổ chức Đua bò, mỗi năm Ban tổ chức giải đều có những cải tiến, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời và nâng cao, hoàn chỉnh công tác từ khâu tổ chức, luật thi đấu, phát thưởng... để phù hợp với điều kiện của từng nơi và quy mô tổ chức. Có thể nói, Hội đua bò Bảy Núi mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện quá trình liên kết cộng đồng, trở thành một sự kiện văn hóa, một dạng thể thao đại chúng gần gũi với cộng đồng phum sóc, trở thành một nhu cầu văn hóa của đồng bào Khmer vùng Bảy Núi. Đây sẽ là cơ hội phát triển, thu hút khách du lịch thông qua các công ty du lịch lữ hành và quảng bá trên các phương tiện truyền thông. Vào những ngày diễn ra hội, hàng vạn người từ khắp nơi đổ về xem, được tham dự trong Hội đua bò, trở thành một dạng thức sinh hoạt giao lưu văn hóa và thể thao lành mạnh của cộng đồng địa phương, đã phổ biến cả ra bên ngoài thế giới (tháng 11/2011 và 11/2015, Hội đua bò Bảy Núi, An Giang của Việt Nam đã được quảng bá với bạn bè quốc tế tại chương trình “Đêm Việt Nam” ở Ấn Độ; với sự tham gia của các cặp đua ở Campuchia...).

Từ khi thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập, tỉnh An Giang đã có những bước phát triển đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế-văn hóa-xã hội. Đặc biệt, những năm gần đây An Giang đã bắt đầu chú ý đầu tư phát triển vào lĩnh vực kinh tế du lịch, từng bước xem du lịch như một ngành kinh tế mũi nhọn, trọng điểm thông qua tập trung đầu tư và phát triển các khu du lịch trọng điểm của tỉnh như: xây dựng đề án phát triển du lịch núi Sam, núi Cấm trở thành khu du lịch quốc gia, khu du lịch núi Sập-Thoại Sơn, khu di tích quốc gia đặc biệt về khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo - Ba Thê, khu du lịch sinh thái rừng trà Trà Sư phát triển bền vững...

Năm 2014, tổng lượt khách đến các khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đạt 5,7 triệu lượt khách, trong đó lượt khách lưu trú và lữ hành đạt 457 ngàn lượt. Năm 2014, Bảo tàng tỉnh và các di tích trong tỉnh đã tiếp 374.631 lượt khách tham quan, khu di tích Đồi Túc Dụp, khu danh thắng Núi Sam, khu di tích lịch sử Nhà mồ Ba Chúc đón 362.255 lượt khách đến tham quan (*Báo cáo thực hiện phát triển kinh tế-xã hội năm 2014*).

Bốn năm sau, năm 2018, số lượt khách đến An Giang đã tăng lên khoảng 8,5 triệu lượt, so cùng kỳ năm 2017 tăng 16%, vượt mức kế hoạch năm 2018 là 113%. Năm 2018 số khách lưu trú tại các khách sạn đạt chuẩn của An Giang là 650 nghìn lượt, tăng 8% so với năm 2017. Khách lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ đạt 350 nghìn lượt, khách quốc tế đạt 100 nghìn lượt, tăng 33% so với năm 2017, đạt 133% so với kế hoạch 2018. Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.800 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2017 và đạt 112% so với kế hoạch năm 2018.

Lượng khách đến các khu di tích danh thắng hàng năm đều tăng. Năm 2018, Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón 43.688 lượt khách tham quan, Khu di tích Đồi Túc Dụp đón 224.818 lượt khách tham quan, Khu Danh thắng Núi Sam đón 5.542.000 lượt khách tham quan, Khu di tích Lịch sử Nhà mồ Ba Chúc đón 257.470 lượt khách viếng thăm... Cũng xin lưu ý là các trung tâm thu hút du khách kể trên đều rất gần hoặc ngay trên địa bàn Tri Tôn, Tịnh Biên, nơi diễn ra Hội đua bò Bảy Núi...

Hiện nay, về cơ bản, tỉnh đã hoàn thành tổng điều tra kiểm kê di sản văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể trên địa bàn toàn tỉnh để bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể; bảo tồn, giữ gìn và lưu truyền các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hóa dân gian của từng vùng, của từng dân tộc Kinh, Chăm, Hoa, Khmer; nghề thủ công truyền thống, lễ hội văn hóa của các địa phương. Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản

văn hóa với phát triển kinh tế, du lịch... Trùng tu các di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh và các di tích khác bằng nhiều nguồn lực của xã hội. Trong đó, Hội Đua bò Bảy Núi truyền thống đã được tổ chức định kỳ hàng năm vào dịp tết Sel Dolta, cũng đã trở thành một điểm đến hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài tỉnh những năm gần đây.

Ngoài những khu du lịch được đầu tư thì hệ thống sơ sở lưu trú gồm: khách sạn, nhà nghỉ cũng được đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới... để đón khách lưu trú mỗi khi tỉnh tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch. Việc liên kết các công ty du lịch lữ hành, hay phát triển các tour du lịch với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long và quốc tế: An Giang-Cần Thơ-Kiên Giang-Đồng Tháp và với Tây Ninh-Thành phố Hồ Chí Minh-Phnom Penh (Campuchia)... Đây sẽ là những điều kiện để tạo được những sản phẩm du lịch mới, tạo đà phát triển kinh tế du lịch, chuẩn bị được những điều kiện nhất định và mở ra hướng tổ chức những sự kiện văn hóa du lịch có quy mô tầm cỡ khu vực.

Ngày 19 tháng 1 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-BVHTTDL về việc đưa “Hội đua bò Bảy Núi - An Giang” vào *Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia* (số thứ tự 139 trong Danh mục).

Tóm lại, xuất phát từ căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn rất thiết xây dựng đề án “*Bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy núi, tỉnh An Giang*” nhằm bảo tồn và phát giá trị di sản văn hóa. Việc bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi sẽ tạo ra sản phẩm văn hóa, thiết lập điểm đến trong chuỗi du lịch theo tuyến khép kín cho du khách, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho địa phương. Đề án chương trình hành động thực tiễn xây dựng đời sống văn hoá tinh thần phong phú, lành mạnh, và nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của cộng đồng tộc người Khmer nói riêng và nhân dân trong tỉnh An Giang nói chung.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09-6-2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “*Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”.

- *Luật Di sản Văn hoá* năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

- Thông tư số 139/2017/TT-BTC, ngày 26-12-2017 của Bộ Tài Chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 1581/QĐ-TTg, ngày 09-10-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *Quy hoạch chung vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050*.

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 09-9-2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”.

- Quyết định số 803/QĐ-BVHTTDL, ngày 09-3-2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt *Đề án phát triển du lịch Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020*.

- Quyết định số 246/QĐ-BVHTTDL, ngày 19-1-2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc đưa “Hội đua bò Bảy núi - An Giang” vào *Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia*.

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL, ngày 30-6-2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về *Quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*.

- Công văn số 2189/BVHTTDL-DSVH, ngày 02-6-2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc *Xây dựng và phê duyệt dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia trên địa bàn tỉnh/ thành phố*.

- Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND, ngày 11-10-2012 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành *Quy định phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang*.

- Quyết định số 1008/QĐ-UBND, ngày 01-07-2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.

- Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 22-07-2014 của Ủy Ban Nhân dân về việc phê duyệt *Quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn 2030*.

- Quyết định số 2879/QĐ-UBND, ngày 29-9-2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn I từ năm 2017 đến năm 2020.

- Kỷ yếu Hội thảo khoa học về *Lễ hội đua bò Bảy Núi, An Giang* tổ chức ngày 14-10-2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang phối hợp với cơ quan đại diện Bộ VH-TT-DL tại TP. HCM và Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tổ chức.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang đã có công văn số 501/SVHTTDL-DSVH về việc góp ý Đề cương Đề án Bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi, tỉnh An Giang gửi các đơn vị chức năng. Đề án này được hoàn thiện trên cơ sở chỉnh sửa, bổ sung những ý kiến đóng góp đó.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Đánh giá toàn diện về thực trạng Hội đua bò Bảy Núi trên địa bàn tỉnh An Giang, từ đó đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy, và đưa di sản văn hoá phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi vào cuộc sống; đóng góp vào việc nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho cộng đồng tộc người. Đồng thời góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hội đua bò Bảy Núi phải gắn liền với sự phát triển đồng bộ giữa kinh tế và văn hóa địa phương. Chủ thể phải được hưởng thành quả từ chính thực hành văn hóa của họ. Việc bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi phải được đặt trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Tây Nam và cần sự hỗ trợ cơ chế và ngân sách Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nói chung, di sản văn hoá phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi, An Giang nói riêng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hành, sáng tạo và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi, An Giang trong các gia đình và cộng đồng, nhằm nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng tộc người và nhân dân địa phương.

- Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, số hóa tư liệu Hội đua bò Bảy núi. Đồng thời, hỗ trợ cộng đồng phục hồi, lưu truyền các dạng thức đua bò; các tập quán xã hội, tín ngưỡng và các nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi; mở rộng các hình thức và môi trường sinh hoạt mới, phù hợp với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang.

- Xây dựng hệ thống chỉ số xác định hệ giá trị của Hội đua bò Bảy Núi; hệ thống chỉ số thẩm định và thang đánh giá hệ giá trị của Hội đua bò Bảy Núi; hệ thống thang đánh giá điều kiện bảo tồn và phát huy cũng như thang đánh giá tính hiệu quả về mô hình di sản văn hoá phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi, An Giang. Đồng thời, xây dựng thể lệ Hội thi (thể lệ chuẩn cho Hội thi từ cơ sở đến cấp tỉnh, cho loại hình đua trên ruộng nước và đua xe trên cạn); Xây dựng bộ quy tắc bảo đảm sự an toàn của Hội thi.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, chính quyền địa phương và các đoàn thể tổ chức thường xuyên và định kỳ các chương trình giới thiệu, quảng bá về di sản văn hoá phi vật thể của Hội đua bò Bảy Núi dưới nhiều hình thức, nhằm giáo dục thẩm mỹ, cảm thụ giá trị tinh thần của Hội đua bò tới công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đồng thời, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tham quan, tìm hiểu về Hội đua bò nói riêng và đời sống văn hóa của đồng bào Khmer nói chung.

- Đãi ngộ, khen thưởng và đề xuất phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân” cho các chủ bò đua, tài xế... nắm giữ kỹ năng, bí quyết thực hành và có nhiều đóng góp xuất sắc trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ bò, tài xế... trên địa bàn tỉnh có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.

II. YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

- Việc bảo tồn và phát huy *Hội đua bò Bảy Núi, An Giang* được thực hiện trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu khoa học và phải đảm bảo được tính chất nhân văn, cốt lõi sâu sắc của sự kế tục và phát triển của hội này trong thực tiễn. Yêu cầu đó phải là *một kế hoạch mang tầm chiến lược cả về phát triển bền vững văn hóa - kinh tế - xã hội*. Đó là xác định Đua bò chính là một tập tục văn hóa của cộng đồng cư dân làm nông nghiệp, mà cụ thể là cộng đồng Khmer làm ruộng trên, đặc thù thổ nhưỡng của vùng Bảy Núi đã sản sinh ra tập tục này và cả vai trò của các sư sãi ở chùa, các Acha. Do đó, trước hết phải xác định đây là một môn thể thao mang tính chất đại chúng - thuộc về chủ thể văn hóa chính là nhóm cộng đồng Khmer, là những người nông dân chân lấm tay bùn đang lao động trên ruộng đồng. Đây sẽ cơ sở để phát triển nâng quy mô Hội lên thành ngày hội của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long; ở góc độ xem là một môn thể thao mang tính chuyên nghiệp hơn mà có doanh thu, có sự tham gia của các doanh nghiệp, các nhà tài trợ... cùng tham gia vào lĩnh vực văn hóa. Có như vậy mới giữ được giá trị và chức năng văn hóa vốn có của Hội này. Có nghĩa là đảm bảo duy trì các dạng thức tổ chức Hội đua bò liên chùa/cấp xã, cấp huyện/tỉnh ở dạng thức sự kiện văn hóa, thể thao đại chúng và cấp vùng phát triển thành dạng thức sự kiện văn hóa, thể thao đỉnh cao.

1. Yêu cầu khoa học

- Đề án được xây dựng trên những cơ sở khoa học và thực tiễn, từ những kết quả khảo sát, điều tra và nghiên cứu thực trạng của Hội đua bò Bảy Núi/ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đề án đáp ứng được các yêu cầu về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể quốc gia của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Yêu cầu thực tiễn

- Đề án phục vụ công tác bảo tồn gắn với phát huy giá trị của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang; bảo tồn và phát huy, phát huy hiệu quả để bảo tồn tốt hơn giá trị của di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

- Đề án nhằm nâng cao nhận thức của mọi người về giá trị văn hoá phi vật thể của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang.

- Đề án đáp ứng yêu cầu phát huy và lan tỏa giá trị văn hoá phi vật thể phục vụ phát triển du lịch văn hoá của tỉnh An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Đề án góp phần xây dựng đời sống văn hoá tinh thần phong phú cho người dân trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động tổ chức Hội đua bò Bảy Núi, tỉnh An Giang.

- Xác lập thể lệ Hội thi (cho các hình thức đua) và các quy định đảm bảo phát huy giá trị Hội thi an toàn.

- Việc thực hiện đề án nằm trong lộ trình nâng hội đua bò Bảy Núi An Giang thành Hội đua bò của đồng bào Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tiến tới Hội đua bò quốc tế tại An Giang, Việt Nam.

Phần thứ ba
NỘI DUNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY
HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG

I. HỘI ĐUA BÒ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ, TINH THẦN CỦA ĐỒNG BÀO KHMER BẢY NÚI

Hội đua bò vùng Bảy Núi được ra đời và phát triển từ điều kiện tự nhiên và cơ sở xã hội mang tính đặc trưng của người Khmer An Giang. Vùng đất bán sơn địa, đất pha cát, thổ nhưỡng cao ráo, phù hợp dùng bò làm sức kéo. Tín ngưỡng thờ bò từ cội nguồn văn hoá Bà-la-môn mà đồng bào Khmer đã tiếp nhận cả nghìn năm, trước khi chịu ảnh hưởng của Phật giáo là tiềm thức trú ngụ trong văn hóa dân gian và sự gần gũi, trân quý loại động vật làm sức kéo sinh kế của cộng đồng. Hội đua bò Bảy Núi An Giang là di sản văn hóa bảo lưu ký ức tộc người, là chiều sâu của bản sắc và được giữ gìn qua những biến động của lịch sử và sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng. Từ những thực hành về đua bò đã gợi nghĩ khám phá đặc trưng văn hóa của người Khmer vùng bán sơn địa An Giang.

Trong suốt chiều dài thời gian đó, đồng bào Khmer Bảy Núi đã hun đúc, gìn giữ và trao truyền nhiệt huyết tình cảm đối với con bò và Hội đua bò, từ hình thức đua bò kéo xe trên lộ cho đến đua bò bừa dưới ruộng.

Điều đáng lưu ý là, dù đua bò kéo xe (xe bò) như ngày xưa hay bò kéo bừa như hiện nay thì cách thức tiến hành cuộc đua đều mang tính mô phỏng hoạt động sản xuất nông nghiệp thường ngày của đồng bào Khmer vùng Bảy Núi. Do đó có thể xem Hội đua bò ở đây như một hình thức khuyến nông tự phát nảy sinh từ ý thức trọng nông của cộng đồng nông dân Khmer Bảy Núi. Đồng thời, do con bò gắn liền với đời sống nông nghiệp của cư dân địa phương nên hội đua bò có thể xem như một *hành động ma thuật* nhằm cầu mong cho gia súc mạnh khỏe, mùa màng thuận lợi, đời sống ấm no. Đặc biệt, Hội đua bò Bảy Núi diễn ra vào thời điểm mùa mưa bắt đầu nặng hạt, giai đoạn thời tiết không thuận lợi khiến bò dễ bị bệnh, nên Hội đua này còn mang ý nghĩa như là cách tạo ra một “thời điểm mạnh” để bò vượt qua bệnh tật. Do đó, Hội đua này còn là sản phẩm của sự thích nghi với thời tiết.

Ngoài ra, những phẩm chất dũng mãnh, điều luyện của cặp bò và tài xế trong cuộc đua bò như thế góp phần khuyến khích nghề nuôi bò nói chung và thuần dưỡng bò nói riêng để đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất ở vùng đất bán sơn địa có địa hình phức tạp, hiểm trở như vùng Bảy Núi.

Tuy nhiên, khác với các cuộc đua thú thông thường (thú đua thường rất hung hãn), Hội đua bò Bảy Núi chỉ dung nạp được những cặp bò đua hiền lành (bò đực đã thiến khoảng hai năm), vì nếu không sẽ dễ dàng vi phạm và thua cuộc ngay từ đầu. Như thế, ngay từ trong luật chơi, Hội đua bò Bảy Núi cũng đã thể hiện rõ nếp sống hiền lành, chân chất và điềm đạm của người dân nơi đây.

Đua bò Bảy Núi diễn ra vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 âm lịch, tức vào giai đoạn *tiểu nông nhàn*, nằm trong giai đoạn *câu bông* của cư dân nông nghiệp lúa nước. Do đó, đây chính là một lễ hội nông nghiệp điển hình của đồng bào Khmer Bảy Núi.

Ngoài ra, Hội đua bò này còn nằm trong khuôn khổ của lễ hội Cúng Ông bà (Sel-Dolta), một hình thức sinh hoạt cộng đồng nhằm tưởng nhớ ông bà quá vãng và các vong hồn không nơi nương tựa (cô hồn), tương tự như lễ Vu Lan và thí thực cô hồn vào rằm tháng 7 của người Việt, nên càng mang ý nghĩa về nguồn. Đây thực sự là “thời điểm mạnh” của cộng đồng cư dân Bảy Núi trong việc củng cố nhiều vẻ đẹp văn hoá truyền thống đáng quý: lòng hiếu thảo, đức vị tha xen lẫn tinh thần thượng võ và ý chí quả cảm trong cuộc sống.

Đặc biệt, Hội đua bò truyền thống của đồng bào Khmer Bảy Núi luôn diễn ra tại đám ruộng chùa, nằm sát sân chùa, do nhà chùa tổ chức và phát giải. Từ năm 1992, chính quyền địa phương mới đứng ra tổ chức nhưng vẫn phải dựa vào nhà chùa, vì hệ thống nhà chùa chính là thiết chế văn hoá quan trọng nhất của đồng bào Khmer.

Tất cả những điều đó cho thấy rõ, Hội đua bò Bảy Núi không phải chỉ là hoạt động thể thao mang tính giải trí đơn thuần mà nó nằm trong hệ thống *lễ hội nông nghiệp lúa nước* của đồng bào Khmer ở vùng đất bán sơn địa, và gắn với *tín ngưỡng thờ bò* của đạo Bà-la-môn cũng như truyền thống *Phật giáo Nam tông*. Do đó, có thể nói Hội đua bò này chính là một dạng thức đặc trưng nhất của văn hoá nông nghiệp Khmer vùng Bảy Núi.

Hàng trăm năm qua, đến nay Hội đua bò Bảy Núi vẫn giữ được khí thế hùng hực nhiệt huyết của cả cộng đồng. Mặc dù đua bò hiện tại không đem lại một nguồn lợi thực tế trước mắt nào đáng kể nhưng hầu như các gia đình có nuôi bò đều háo hức muốn tham gia đua bò. Hội đua bò không chỉ thu hút lực lượng thanh niên nam nữ, mà cả các cụ già và trẻ em trong vùng và vùng lân cận. Ngoài ra, không gian sân đua mở thoáng tối đa (hình thức đám ruộng có bờ mấp lún xung quanh) và việc không có (đúng hơn là *không cần*) rào chắn ngăn cách

đường đua với khán giả cũng đã chỉ rõ tính cộng đồng và hoà hợp cao của Hội đua bò Bảy Núi.

Đặc biệt, đua bò từ chỗ là một hình thức sinh hoạt văn hoá cổ truyền của đồng bào Khmer, từ lâu đã có người Việt tham gia, thậm chí nhiều năm quán quân vô địch chính là người Việt. Đồng thời, nhiều lần thi đấu có cả các cặp bò ở các tỉnh khác của Đồng bằng sông Cửu Long và ở nước bạn Campuchia tham gia. Điều đó cho thấy sức thu hút mãnh liệt và tính chất liên kết cộng đồng mạnh mẽ của Hội đua bò Bảy Núi.

Với những giá trị, ý nghĩa văn hoá và xã hội to lớn như vậy, Hội đua bò Bảy Núi đã được ghi tên vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2016 (đây là di sản văn hóa phi vật thể thứ hai, sau lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam, của tỉnh An Giang, được ghi vào Danh mục Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia).

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI

Kết quả nghiên cứu cho thấy Hội đua bò ở vùng Bảy Núi đã có lịch sử hàng trăm năm nay, với hai hình thức: đua xe bò trên vùng đất khô (thường là đường làng) và đua bò bừa dưới ruộng xâm xấp nước. Xe bò đua là loại xe nhỏ, thường dùng chở người, được trang hoa văn rất đẹp. Sau này các loại xe có động cơ phổ biến thì loại xe bò này khan hiếm dần, hình thức đua xe bò mất dần, chỉ còn tồn tại hình thức đua bò bừa. Đây là một điểm rất đáng lưu ý trong quá trình bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi. Cũng cần lưu ý thêm là dù đua bò trên ruộng rộng rãi thì cách bố trí bò cặp trước, cặp bò sau như đua bò trên lộ nhỏ hẹp vẫn được duy trì như một đặc điểm trong thể thức đua.

Đua bò là một sinh hoạt dân gian phổ biến vào dịp các chủ bò tập trung về ruộng chùa cày bừa “công quả” cho nhà chùa giữa các cặp bò. Cuộc tranh tài diễn ra vô cùng sôi nổi, hào hứng, thu hút đông đảo người dân tham gia. Từ năm 1975 trở về trước, dù đất nước còn chiến tranh, Hội đua bò vẫn được nhân dân địa phương tổ chức hàng năm nhưng ở quy mô nhỏ, phạm vi và mức độ khiêm tốn. Từ năm 1989, Ủy ban Nhân dân các xã thuộc huyện Tri Tôn và Tịnh Biên bắt đầu đứng ra tổ chức đua bò. Năm 1992, ngành văn hoá thể thao địa phương chính thức vào cuộc. Từ năm 1992 đến 2001, Hội đua bò Bảy Núi được Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đầu tư kinh phí thực hiện phim tài liệu khoa học *Lễ hội đua bò Bảy Núi*. Năm 2003, Hội đua bò được Tổng cục Du lịch công nhận là sản phẩm du lịch, đến năm 2009 được nâng cấp thành *Lễ hội đua bò Bảy Núi mở rộng tranh Cúp Truyền hình An Giang*.

Hội đua bò truyền thống vùng Bảy Núi đã nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền, các cấp quản lý văn hóa từ tỉnh đến địa phương. Phong trào xã hội hóa cùng sự quan tâm của Nhà nước đã giúp cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể này được nâng lên một bước; và mỗi năm đều tổ chức một lần và được luân phiên giữa hai huyện: Trường đua Chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn), trường đua Chùa Thơ Mít (xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên) hoặc Chùa Soai Sôm (xã An Hảo, huyện Tịnh Biên).

Chính vì quy mô Hội thi được mở rộng nên giải thưởng cũng lớn hơn, gồm có: cúp, cờ lưu niệm và tiền thưởng 20 triệu, có khi lên tới 30 triệu đồng, chưa kể các phần thưởng khác của các nhà tài trợ.

Từ chỉ có 30-40 đôi bò dự thi, những năm gần đây Hội đua bò Bảy Núi thu hút khoảng 60-70 đôi bò đua và khoảng 50.000 khán giả đủ mọi tầng lớp từ các địa phương lân cận và du khách gần xa. Đặc biệt gần đây có sự tham gia của các đôi bò ở các tỉnh thuộc Campuchia. Với quy mô như vậy, có thể nói đua bò đã trở thành ngày hội lớn của đồng bào Khmer miền Tây Nam Bộ.

Hội đua bò diễn ra vào lúc nông nhàn, gắn với ngôi chùa và truyền thống Phật giáo Nam Tông; đặc biệt gắn với lễ *Cúng ông bà* (Sel-Dolta), là một hình thức sinh hoạt văn hoá nông nghiệp truyền thống, mang tính cố kết cộng đồng rất cao. Hội đua bò đã thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo của đồng bào Khmer vùng Bảy Núi. Thực tế cho thấy sức hấp dẫn, khả năng thu hút và đáp ứng nhu cầu du lịch của Hội đua bò Bảy Núi.

Đến năm 2019, Hội đua bò đã trải qua 26 lần tổ chức (không kể vòng đua cấp xã, huyện), trở thành nét văn hóa độc đáo của cộng đồng vùng Bảy Núi ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên của tỉnh An Giang, thu hút sự quan tâm của du khách và hoạt động du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Lần thứ	Năm	Số đôi bò tham dự	Địa điểm tổ chức chung kết	Ghi chú
1	1992	54	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
2	1993	38	Chùa Soai Sôm, xã An Hảo, Tịnh Biên	
3	1994	38	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
4	1995	38	Chùa Soai Sôm, xã An Hảo, Tịnh Biên	
5	1996	38	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
6	1997	38	Chùa Soai Sôm, xã An Hảo, Tịnh Biên	

7	1998	38	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
8	1999	38	Chùa Soai Sôm, xã An Hảo, Tịnh Biên	
9	2000	38	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
10	2001	38	Chùa Soai Sôm, xã An Hảo, Tịnh Biên	
11	2002	38	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
12	2003	38	Chùa Thơ Mít, xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
13	2004	43	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
14	2005	45	Chùa Thơ Mít, xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
15	2006	50	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
16	2007	50	Chùa Thơ Mít, xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
17	2008	70	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
18	2009	72	Chùa Thơ Mít, xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
19	2010	72	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
20	2011	64	Chùa Thơ Mít xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
21	2012	64	Chùa Tà Miệt, xã Lương Phi, Tri Tôn	
22	2013	64	Sân đua xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
23	2015	-	Tri Tôn-Tịnh Biên tổ chức riêng cùng ngày	
24	2017	64	Sân đua huyện Tri Tôn	
25	2018	64	Sân đua xã Vĩnh Trung, Tịnh Biên	
26	2019	64	Sân đua Núi Tô, Tri Tôn (hồ Soài Chék)	

[Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang, 2019]

Có thể thấy công tác tổ chức đã đạt được một số kết quả và kinh nghiệm đáng quý:

1) Kinh nghiệm tổ chức

Sau 27 năm tổ chức Hội đua bò Bảy Núi, các cấp quản lý văn hóa, Nhà nước đã đầu tư kinh phí và tổ chức quy hoạch, nhiều hạng mục được tôn tạo, trường đua và nhiều công trình được xây dựng, hoàn thiện đưa vào sử dụng, đạt hiệu quả rõ rệt. Ủy ban Nhân dân huyện Tri Tôn và Tịnh Biên đã và đang quan tâm cụ thể hơn đến việc tổ chức hội đua bò, hoàn thiện luật đua và mô hình quản lý, hướng đến việc tổ chức Hội đua bò ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Hàng năm kế hoạch đua bò được chuẩn bị khá chu đáo (có khi chuẩn bị trước nửa năm). Ban chỉ đạo tổ chức Hội đua bò được thành lập với sự tham gia

của các ban, ngành liên quan. Mục đích yêu cầu, các nội dung chính của hoạt động, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị được phân công cụ thể. Việc chuẩn bị điều kiện tổ chức Lễ hội đua bò, an ninh trật tự, an toàn xã hội và sự nghiêm túc trong tổ chức lễ hội truyền thống rất được quan tâm với những nội dung yêu cầu, phân công trách nhiệm cụ thể. Việc giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường xung quanh trường đua và chùa là kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa Ban quản trị chùa, Phòng Văn hoá- Thông tin và chính quyền địa phương của hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Phòng Văn hoá- Thông tin của hai huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hoá. Đây có thể nói là điều kiện đầu tiên để tổ chức hoạt động lễ hội tốt. Chính những thay đổi căn bản về cơ chế điều hành, quản lý, về nhân sự đã làm cho Hội đua bò thay đổi rất nhiều so với trước đây. Và sự thay đổi quan trọng nhất phải kể tới đó là sự mở rộng đối tượng tham gia ra nhiều tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là điều kiện quan trọng để nâng Hội đua bò Bảy Núi lên cấp vùng.

Thật vậy, Hội đua bò lần thứ 26 năm 2019 đã thu hút 64 cặp bò đến từ các huyện: Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Thành, Châu Phú, Thoại Sơn của tỉnh An Giang; các huyện Hòn Đất, Giang Thành, Kiên Lương (Kiên Giang) và Sóc Trăng tranh tài theo thể thức từng cặp bò thi đấu loại trực tiếp, cặp thắng sẽ vào vòng tiếp theo. Ước tính có gần 30.000 người đã đến xem và cổ vũ các cặp bò.

2) Hiệu quả hoạt động du lịch

Những năm qua du lịch ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên đã đạt được những kết quả khá ấn tượng về số lượng người đến với Hội đua bò Bảy Núi. Kết quả này có sự góp phần quan trọng của hoạt động quảng bá và xây dựng hình ảnh Hội đua bò Bảy Núi gắn với du lịch tâm linh ở di tích lịch sử - văn hóa vùng Bảy Núi trên các phương tiện truyền thông (năm 2004, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang nâng cấp “Lễ hội đua bò truyền thống vùng Bảy Núi” thành Lễ hội văn hóa truyền thống cấp tỉnh thì việc tổ chức quy mô hơn và mở rộng các huyện trong tỉnh tham gia; năm 2009, *Lễ hội đua bò truyền thống vùng Bảy Núi* được Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang tài trợ chính cho giải, và lễ hội này đã đổi tên thành “*Lễ hội đua bò Bảy Núi tranh cúp truyền hình An Giang*”, thì lễ hội đã được quảng bá trên các truyền hình ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, và đã thu hút một số lượng lớn các cặp bò đua ở các tỉnh thành Tây Nam Bộ và nước láng giềng Campuchia tham gia tranh giải; Ủy ban Nhân dân hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên luân phiên đăng cai Lễ hội đua bò Bảy Núi tranh cúp truyền hình An Giang hàng năm, đã cùng đầu tư kinh phí và nguồn nhân lực để thực

hiện những hoạt động, sự kiện nhằm xây dựng và tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, giới thiệu, quảng bá thế mạnh về tiềm năng du lịch nhằm thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống của cư dân vùng Bảy Núi, nhờ đó du lịch văn hóa - lịch sử vùng Bảy Núi đã phát triển khá nhanh trong thời gian qua)...

3) Về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Để tổ chức tốt các cuộc đua bò cấp xã và nhất là cấp huyện, cấp tỉnh, chính quyền địa phương và các ngôi chùa Khmer đã dành đất và đầu tư xây dựng trường đua, khán đài, đáp ứng nhu cầu Hội đua. Chùa Tà Miệt(xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) là nơi đua bò của huyện và của tỉnh (đã tổ chức 11/26 lần). Đường đua ở đây được xây dựng khá tốt và có thể nói là tốt nhất trong tỉnh cho đến năm 2015. Năm 2016, chùa Tà Miệt đã không còn làm nơi đua bò (chùa đã cho xây tường rào cao 1,8m bao quanh hết khuôn viên chùa). Từ 2017 huyện Tri Tôn đã cho chuyển qua chùa Tà Pạ bên núi Tô để tổ chức đua. Trường đua này do chính quyền huyện xây tạm.

Trường đua chùa Rô, ấp Vĩnh Thượng, xã An Cư, huyện Tịnh Biên là sân đua vòng loại cho xã cũng như cho các xã lân cận (hàng năm chùa Rô sẽ đua vòng loại để chọn 2 đội thi cấp huyện). Đường đua chùa Rô rộng chừng 30m, dài 100m nhưng sát ngay đường đi lại, không có khán đài, mất an toàn khi đua, vì bò có thể chạy lên lộ. Sư Chau Sóc Khol (42 tuổi, chùa Rô) cho biết đường đua nói trên do không an toàn nên đã không còn sử dụng từ năm 2016. Ba năm nay đường đua lùi vào phía trong. Vừa an toàn, vừa có ngôi chính điện làm nền nên rất đẹp. Các nhà quay phim, nhiếp ảnh rất hay đến chụp mỗi khi có đua vòng loại. Chùa đang mong ỉ rộng thêm để đường đua vuông vức, bằng phẳng, đẹp. Nếu được xây khán đài, san ỉ bằng thì đây sẽ là đường đua vòng loại rất đẹp cho các xã trong vùng. Hiện tại sân dài 100m, rộng 50m. Sư trụ trì cho biết chùa đã mua thêm đất cho đường đua(hiện còn nợ 20 triệu chưa trả). Nếu có chủ trương, chùa đồng ý đầu tư, làm đẹp, để làm đua đua lâu dài. Đội đua của xã An Cư luôn là đội mạnh của huyện Tịnh Biên chính là nhờ sự quan tâm của chùa Rô...

Trường đua chùa Thơ Mít, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên là trường đua khá đẹp của huyện và tỉnh, có khán đài, được đầu tư phục vụ nhiều năm qua (đã tổ chức 5 lần chung kết cấp tỉnh). Nếu được đầu tư, cải tạo thêm sẽ là đường đua tốt của huyện.

Chùa Tà Pạ, xã núi Tô, huyện Tri Tôn, là một ngôi chùa đẹp, độc đáo và nằm trên đỉnh núi Tô, quan sát được cả vùng Tri Tôn rộng lớn. Đây là một địa

chỉ du lịch hấp dẫn. Cần kết hợp xem đua bò. Trước chùa, bên ngã ba đường trước có đường đua rất đẹp, thay cho đường đua chùa Tà Miệt đóng cửa từ năm 2016.

Ngoài huyện Tri Tôn và Tịnh Biên là nơi xuất phát của Hội đua bò, ở Thành phố Châu Đốc, trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể Thao Thành phố Châu Đốc một trường đua bò đã được xây dựng. Trường đua khá đẹp, rộng rãi, tuy nhiên mới tổ chức đua một lần duy nhất để phục vụ khách du lịch cách đây chừng 2 năm. Đây không phải là nơi xuất phát của hội Hội đua bò nhưng là điểm có nhiều khách du lịch, trường đua như một sự thể nghiệm phục vụ du khách...

Năm 2019, được sự quan tâm của Ủy ban Nhân dân tỉnh, một trường đua mới đã được xây dựng dưới chân núi Tô, bên cạnh hồ nước ngọt Soài Chek, gần chùa Tà Pa, huyện Tri Tôn. Đây là công trình do Nhà nước đầu tư lớn, được thiết kế theo đúng công năng và mang bản sắc văn hóa. Trường đua có diện tích xây dựng 5,5ha, sân đua 9.600m² (chiều dài 120m, chiều rộng 80m), với tổng kinh phí đầu tư 42 tỷ đồng (kinh phí giải phóng mặt bằng năm 2019 là 6,1 tỷ; kinh phí xây dựng sân 800 triệu và các hạng mục khác). Trường đua có hồ tắm cho bò, có đường nghỉ v.v... Hai cây thốt nốt vốn có cũng được giữ lại ngay giữa đường đua. Trường đua nằm dưới chân núi, cảnh quan hùng vĩ, hấp dẫn và độc đáo... Có thể nói đây là trường đua lớn nhất, được xây dựng bài bản với những công năng, vị trí, đáp ứng nhu tổ chức Hội đua bò cho hiện tại và những năm tới...

Hội đua bò Bảy Núi tranh Cúp truyền hình An Giang lần thứ 26 (ngày 28-9-2019) đã chính thức khánh thành sân đua hồ Soài Chek, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn (thu hút trên 30 nghìn khán giả). Đây sẽ là trường đua chính thức tổ chức Hội đua bò hàng năm (trong lần khai trương 2019, do đường đua mới làm nên nền đất chưa cứng, lòng đường đua được làm từ cát núi pha lẫn cát sông nên xảy ra tình trạng lún mặt đường, hạn chế tốc độ đua)...

4) Về hoạt động nghiên cứu, kiểm kê và tư liệu hóa

Những người cao tuổi, sư sãi, acha, người thực hành di sản và các nhà nghiên cứu tại địa phương đã phối hợp với các nhà nghiên cứu như Phân viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh... sưu tầm, nghiên cứu về lịch sử ra đời, sự phát triển của Hội đua bò Bảy núi cũng như những kỹ năng, bí quyết và môi trường thực hành di sản.

Năm 2012, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và Cơ quan đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo khoa học và ấn loát kỷ yếu phục vụ Hội thảo.

Năm 2015, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang phối hợp với Phân viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh tổ chức kiểm kê khoa học, phục vụ cho việc xây dựng hồ sơ khoa học để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia [*trong đó có ghi hình (quay phim và chụp ảnh), báo cáo kiểm kê, bản đồ phân bố di sản văn hóa phi vật thể, lý lịch di sản văn hóa phi vật thể...*].

Ngoài ra, công tác nghiên cứu phục hồi các dạng thức sinh hoạt và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy núi, tỉnh An Giang vẫn chưa được triển khai. Đồng thời, di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng ở tỉnh An Giang vẫn chưa tham gia vào mạng lưới thông tin quốc tế về si ản văn hóa phi vật thể Châu Á – Thái Bình Dương (ICHCAP).

5) Về tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân trong thực hành di sản

Cho đến nay, ở tỉnh An Giang vẫn chỉ dừng ở việc duy trì, khuyến khích và tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho các nghệ nhân, tài xế và các chủ bò đua... ở các phum sóc tổ chức thực hành di sản trong các Hội đua bò các ấp, hay các sự kiện văn hóa tại địa phương, trong và ngoài tỉnh tổ chức; chứ chưa xem xét, đề xuất, tôn vinh hay xây dựng chính sách đãi ngộ cho nghệ nhân (chủ bò đua, tài xế...) theo Nghị định của Chính phủ về việc xét tặng “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

6) Hoạt động trao truyền và giáo dục di sản

Về hoạt động trao truyền di sản chủ yếu là do các nghệ nhân, tài xế và chủ bò đua... truyền dạy tại nhà hoặc trong phum sóc và mang tính tự phát.

Về hoạt động giáo dục di sản chủ yếu là mang tính gia đình, dòng họ... trong các phum sóc hoặc ngôi chùa có bò đua; chưa được triển khai mang tính đại chúng ở các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên... của tỉnh An Giang.

7) Về kinh nghiệm huy động nguồn lực qua quảng cáo Đài Phát thanh - truyền hình và đóng góp xã hội hóa.

Hiện nay, để bảo đảm kinh phí tổ chức Hội đua bò truyền thống được mang tên: Hội đua bò Bảy Núi tranh Cúp truyền hình An Giang. Hình thức tổ chức này nhận được sự tài trợ thông qua quảng cáo và đóng góp của các mạnh thường quân, các doanh nghiệp. Năm 2018, Hội đua bò tổ chức tại Tri Tôn đã cần đến số tiền 507,8 triệu đồng đã vận động được 221 triệu đồng tiền mặt. Việc mở rộng địa bàn dự thi ra ngoài An Giang cũng như với sự tham gia của các Đài Phát thanh – Truyền hình trong vùng, thậm chí cả vùng Nam Bộ, trong đó có cả Thành phố Hồ

Chí Minh (qua việc chia sẻ hình ảnh Hội thi) để có nguồn thu lớn hơn qua quảng cáo là một nhu cầu sớm được trở thành hiện thực...

*

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đua bò Bảy Núi An Giang vẫn còn một số điểm cần điều chỉnh, theo kết quả khảo sát đáng lưu ý nhất là:

1) Hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên hiện nay có trên 40.000 con bò, bình quân cứ 3 hộ thì có 2 hộ có nuôi bò, mật độ cao gấp hơn 10 lần các huyện còn lại trong tỉnh. Chủ trương xoá đói giảm nghèo trên địa bàn Bảy Núi theo *Đề án 25* đã xác định thể mạnh của loại hình chăn nuôi bò lấy thịt cũng chính là một cơ hội để nghề nuôi bò ở Bảy Núi càng thêm phát triển. Tất nhiên, mục đích của *Đề án 25* là xoá đói giảm nghèo, chỉ chú trọng phát triển bò lai Sind và bò lai Brahman để lấy thịt. Bên cạnh đó, bò lai cũng được huấn luyện để kéo xe, làm đất. Nếu không có sự quan tâm duy trì và phát triển bò Sóc/ bò cỏ tức là loại bò đang dùng để đua sẽ khan hiếm dần, đó là chưa nói bò đua hầu hết đều phải là bò đực đã thiến khoảng 2 năm. Mặt khác, rất cần quan tâm đến sức bền của bò đua, vì các đôi bò thi đấu vẫn giữ được chất lượng qua từng trận đấu là tiêu chí hết sức quan trọng để cuộc đua càng vào sâu càng hấp dẫn.

Như vậy, việc quan tâm duy trì giống bò vừa để đáp ứng nhu cầu sức kéo, cày bừa, vừa để đua trong dịp lễ Sel-Dolta, tức duy trì thực hành một di sản văn hóa đã được ghi danh rất cần sự quan tâm đầu tư thích đáng.

2) Hội đua bò có thể gặp phải nguy cơ tuột khỏi tầm tay của cộng đồng - chủ thể văn hoá ban đầu của di sản. Có nhiều lý do dẫn tới nguy cơ này. Một khi giải thưởng quá cao thì các chủ bò tham gia có thể tìm cách để cặp bò của mình thắng bằng mọi giá (như tiêm thuốc kích thích cho bò trước khi đua). Mặt khác, một số kỳ đua bò, vì để nâng cao giải thưởng, Ban tổ chức phải bán vé để có nguồn thu, gây trở ngại cho người dân trong việc tiếp cận một sản phẩm văn hoá truyền thống. Nhiều ý kiến từ các nhà quản lý còn muốn đề xuất biến đua bò thành một sản phẩm du lịch để phục vụ thường xuyên cho du khách, hoặc đề xuất tổ chức đua bò vào những ngày lễ lớn của đất nước nhằm tạo sự kiện văn hoá để chào mừng. Những đề xuất này nếu thành hiện thực sẽ có nguy cơ tách rời Hội đua bò ra khỏi lễ cúng Ông bà (Sel-Dolta), nghĩa là tách ra khỏi chủ thể văn hoá, ra khỏi không gian và thời gian văn hoá vốn có của di sản để trở thành một bộ môn thể thao chuyên nghiệp. Trong trường hợp đó Hội đua bò chắc chắn sẽ mang một diện mạo khác, hoàn toàn xa lạ với Hội đua bò truyền thống của cộng đồng Khmer vùng Bảy Núi.

3) Giải thưởng cao có thể làm người tham gia đua bò tìm mọi cách để thắng cuộc nhưng giải thưởng thấp sẽ không đủ bù đắp cho người tham gia dự thi. Những năm gần đây giải thưởng khoảng vài chục triệu đồng cho cặp bò thắng cuộc, có cao hơn trước đây, nhưng vẫn chưa tương xứng với giá trị kinh tế tự thân của cặp bò (mỗi cặp bò đua trị giá khoảng 100 triệu đồng). Đua bò chẳng may gặp tai nạn, bò hoặc tài xế bị thương vong thì chủ bò bị thiệt hại lớn mà nếu có thắng thì giải thưởng cũng không bù đắp nổi. Cũng có trường hợp sau khi giành giải cao thì giá trị cặp bò thắng cuộc được nâng lên hàng trăm triệu đồng, nhưng số thắng cuộc như thế chỉ là cá biệt. Thực trạng này đòi hỏi phải có giải pháp bảo đảm sự an toàn và bù đắp tương đối thỏa đáng để chủ bò yên tâm tham gia Hội đua (như hỗ trợ mua bảo hiểm cho bò đua tham gia, tài xế...).

4) Do sức chứa của trường đua không đủ đáp ứng số lượng người xem lên đến gấp chục lần. Chính điều này đã dẫn đến tình trạng mất an ninh trật tự diễn ra thường xuyên, do chen lấn, tranh chấp, cự cãi để giành chỗ ngồi mà đỉnh cao là nạn khán giả tràn xuống sân, lấn hẳn ra đường đua. Do đó, để chuẩn bị tốt công tác bảo vệ giữ gìn trật tự xã hội, Ban tổ chức thường củng cố nâng chất lượng hoạt động đội bảo vệ, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng công tác; hợp đồng thêm nhân viên nhằm tăng cường lực lượng bảo vệ trong những ngày lễ hội. Lực lượng bảo vệ được phân công trực đảm bảo tình hình trật tự trong khuôn viên trường đua, giải quyết việc mua bán hàng rong trong khu vực diễn ra lễ hội, các trò chơi mang tính cờ bạc... và các đối tượng lợi dụng sự trà trộn vào khu vực trường đua trộm cắp tài sản của du khách và gây rối mất an ninh trật tự.

5) Sớm hoàn thiện thể lệ đua bò, trong đó bảo gồm cả việc tổ chức các vòng loại từ cấp xã, huyện và vòng chung kết. Năm 2015, số lượng bò đăng ký ít hơn những năm trước đó, do hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên cùng tổ chức diễn ra trong một ngày. Điều này không chỉ làm giảm quy mô, cấp độ Hội thi, ảnh hưởng đến sức hút của khán giả đến xem mà còn giảm giá trị của di sản.

III. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ HỘI ĐUA BÒ BẮY NÚI

Luật Di sản văn hóa Nhà nước Việt Nam quy định: *“Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác”* (Khoản 1 Điều 4, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009).

Bảo tồn văn hóa là gìn giữ, lưu lại những giá trị văn hóa, những đối tượng cụ thể như bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo tồn văn hóa vật thể, bảo tồn văn hóa phi vật thể, bảo tồn giá trị di sản văn hóa Hội đua bò, bảo tồn văn hóa tộc người... Di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng là sản phẩm tinh thần, vật chất của con người có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Phát huy văn hóa là trên cơ sở những giá trị có trước, con người làm giàu thêm, làm phong phú, đặc sắc hơn những giá trị đó. Phát triển văn hóa là một tất yếu khách quan trong sự vận động của xã hội nhằm hướng tới giá trị cao đẹp hơn cho cuộc sống của con người.

Xuất phát từ định hướng trên đây và từ nhu cầu thực tiễn, từ yêu cầu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị Hội đua bò, Đề án đề ra một số nhiệm vụ có thể xem là trọng tâm trước mắt, đặt cơ sở (định hướng) cho những năm tiếp theo như sau:

- Xây dựng kế hoạch và tiêu chí bảo tồn giống bò đua, kỹ thuật chăm sóc bò đua, kỹ năng huấn luyện bò đua, kỹ năng điều khiển bò đua (tài xế)... trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm truyền thống, đúc rút thực tiễn tại địa phương kết hợp với kết quả nghiên cứu và phương pháp khoa học hiện đại.

- Xây dựng hệ thống chỉ số xác định hệ giá trị của Hội đua bò Bảy Núi; hệ thống chỉ số thẩm định và thang đánh giá hệ giá trị của Hội đua bò Bảy Núi; hệ thống thang đánh giá điều kiện bảo tồn và phát huy cũng như thang đánh giá tính hiệu quả về mô hình di sản văn hoá phi vật Hội đua bò Bảy Núi, An Giang.

- Xây dựng kế hoạch và chương trình cụ thể cho việc phát huy giá trị của Hội đua bò Bảy Núi trong đời sống đương đại. Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, số hóa tư liệu và phục hồi các dạng thức thực hành và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò (đua xe trên cạn theo hình thức truyền thống trước đây). Nâng cấp cơ sở vật chất (sân đua, sân tập kết bò đua cơ sở liên xã)... Tiếp tục hoàn thiện sân đua của tỉnh, đáp ứng nhu cầu tổ chức Hội đua bò vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nhu cầu thưởng thức của khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Quy hoạch và xây dựng chương trình đua bò gắn liền với các tiêu chí phát huy di sản văn hoá phi vật thể quốc gia của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong tổng thể phát triển du lịch; xây dựng tour, tuyến du lịch, kết nối các điểm du lịch Châu Đốc - Núi Cấm, các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng đến các điểm tổ chức đua bò của hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên...

- Chuẩn bị lộ trình, xây dựng Đề án tổ chức Hội đua bò Bảy Núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long và xa hơn nâng tầm thành Hội đua bò quốc tế, An Giang trong tương lai (với sự tham gia của đồng bào Khmer Campuchia và Đông Nam Á).

- Xây dựng thể lệ Hội thi (thể lệ chuẩn cho Hội thi từ cơ sở đến cấp tỉnh, cho loại hình đua trên ruộng nước và đua xe trên cạn). Xây dựng bộ quy tắc bảo đảm sự an toàn của Hội thi.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân (chủ bò đua, tài xế...), tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho họ thực hành di sản tại cộng đồng. Đồng thời, chọn lựa những nghệ nhân có đủ tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” theo quy định tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP, ngày 25-6-2014 của Thủ tướng Chính phủ về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ địa phương gắn với thể lệ Hội thi và bộ quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, tỉnh An Giang.

- Xây dựng công tác tuyên truyền và quảng bá về di sản văn hoá phi vật thể của Hội đua bò Bảy Núi dưới nhiều hình thức, nhằm giáo dục thẩm mỹ, cảm thụ giá trị tinh thần của Hội đua bò tới công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đồng thời, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tham quan, tìm hiểu về Hội đua bò nói riêng và đời sống văn hóa của đồng bào Khmer nói chung.

Phần thứ tư
HỆ THỐNG GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI VÀ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. HỆ THỐNG GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân

Điều kiện tiên quyết bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi An Giang là phải tạo được sự thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm cao của các cấp, các ngành trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di sản. Trước hết phải thực hiện tốt việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng; xây dựng ý thức bảo tồn môi trường văn hóa, không gian văn hóa đã sản sinh và tồn tại di sản. Cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đặc biệt là các em học sinh, sinh viên về giá trị, lòng yêu mến và trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa Hội đua bò nói riêng.

- Bảo tồn là giữ gìn và lưu lại giá trị di sản. Bảo tồn gắn liền với quảng bá, giới thiệu giá trị di sản cũng có nghĩa là phát huy giá trị di sản gắn với bảo tồn. Nhiệm vụ bảo tồn trước mắt cần: phục hồi hội đua truyền thống gắn với các tập quán xã hội, tín ngưỡng và các lễ hội liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi An Giang.

- Muốn bảo tồn văn hoá dân gian thì trước hết phải bảo tồn môi trường sinh thành và hoạt động của nó, đó là làng quê, đơn vị cơ sở của xã hội Việt Nam truyền thống. Hơn ở đâu hết, làng quê chính là “thành trì” của văn hoá dân gian. Trong trường hợp Hội đua bò, thì cần chú trọng bảo vệ không gian văn hoá phum sóc Khmer và đặc biệt là thiết chế văn hoá của ngôi chùa Nam tông Khmer như là cái nôi của văn hoá Khmer, trong đó có Hội đua bò.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân gian ngoài diện rộng cần chọn điểm đột phá, đó chính là lễ hội dân gian, vì đây chính là môi trường tập hợp và thăng hoa nhiều giá trị văn hoá dân gian nhất. Trên địa bàn Bảy Núi (hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên) thì Hội đua bò vào dịp *Sel-Dolta* chính là lễ hội truyền thống lớn nhất, thu hút người tham gia và thưởng thức đông nhất.

- Cần khai thác giá trị di sản văn hoá dân gian trước hết là khía cạnh thẩm mỹ, vì chính nó có tính lan toả và tạo cảm hứng mạnh mẽ cho mọi hoạt động sáng tạo của con người. Tính thẩm mỹ trong Hội đua bò, về nội dung chính là

tinh thần thượng võ còn về hình thức chính là các hoa văn trang trí trên chiếc bừa, cây *xà-lul* và các vật trang sức cho bò đua.

- Duy trì hoạt động và quy trình tổ chức Hội đua bò Bảy Núi hàng năm, ghi âm, thu hình để phát lại thường trực ở khu vực Bảy Núi trong những ngày thường để du khách tham quan, hành hương đến viếng Chùa Khmer có cơ hội xem lại những hoạt động, lịch sử hình thành và phát triển của Hội đua bò Bảy Núi, góp phần tìm hiểu di tích lịch sử, tín ngưỡng văn hóa và tạo không khí lễ hội trong những ngày thường.

- Suu tầm, tập hợp tư liệu, hiện vật, chuẩn bị điều kiện xây dựng phòng trưng bày di sản văn hóa Hội đua bò Bảy Núi, An Giang.

2. Nhóm giải pháp về công tác quản lý và tổ chức hoạt động

Hội đua bò Bảy Núi là di sản văn hóa của dân tộc Khmer, một dân tộc ít người, sinh sống lâu đời và có bề dày lịch sử-văn hóa ở Nam Bộ. Những năm gần đây, Hội đua bò của người Khmer đã thu hút sự quan tâm của các dân tộc cùng sống trên địa bàn không chỉ với tư cách người xem mà còn tham gia Hội đua. Do đó, việc bảo tồn và phát huy di sản này liên quan đến nhiều sở, ban, ngành trong tỉnh và cần có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ bên cạnh vai trò vô cùng quan trọng của chủ thể (cộng đồng Khmer).

- Trước hết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang là cơ quan quản lý Nhà nước, giữa vai trò chỉ đạo và định hướng tổ chức lễ hội. Tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh để có những chủ trương, xây dựng mô hình tổ chức hợp lý, không tổ chức Hội thi với hình thức sân khấu hóa nhằm tránh phô trương, lãng phí. Việc quản lý, tổ chức Hội đua bò Bảy Núi cần đảm bảo tạo sự đồng bộ, thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia tổ chức Hội đua bò Bảy Núi như: Lực lượng quản lý Nhà nước, lực lượng tác nghiệp chuyên môn, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các sư sãi - *achar*, các cá nhân trực tiếp tham gia trong quá trình tổ chức v.v... Cần có chính sách khích lệ, động viên, tạo điều kiện nuôi dưỡng tâm huyết, nhiệt tình của các tổ chức, cá nhân, đoàn thể... tích cực tham gia vào quá trình tổ chức, quản lý và khai thác nhằm phát huy giá trị của Hội đua bò Bảy Núi.

- Thực hiện Thông tư 04/TT-BVHTTDL, ngày 21-1-2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các lễ hội/ trò chơi ở các địa phương đều có sự tham gia, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền thông qua việc thành lập Ban tổ chức lễ hội với các ngành các cấp liên quan, đảm bảo cho lễ hội hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, phát huy năng lực sáng tạo của Ban tổ chức và nhân dân.

- Ngành văn hóa thông tin huyện làm nòng cốt trong việc xây dựng chương trình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ cho lễ hội Sel-Dolta - Hội đua bò Bảy Núi. Xây dựng lịch trình, kế hoạch tổ chức hội thi cấp cơ sở, cấp tỉnh hàng năm. Các chương hằng năm cần quan tâm cải tiến, kết hợp chương trình hỗ trợ, giới thiệu, quảng bá thể mạnh địa phương và đáp ứng nhu cầu thưởng thức của công chúng và khách tham quan, vừa mang tính giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội... Công tác tuyên truyền được đổi mới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao ý thức người dân tham gia lễ hội.

- Do chủ thể của di sản văn hóa là cộng đồng Khmer ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên do đó cần quy định duy trì tổ chức luân phiên chung kết cấp tỉnh mỗi năm tại một huyện, không tổ chức chung kết Hội thi cấp huyện riêng lẻ. Các cặp bò dự thi chung kết (cấp tỉnh) được mỗi huyện lựa chọn tham gia trên cơ sở các cuộc thi cấp xã. Hạn chế thi cấp cơ sở nhiều lần làm giảm chất lượng bò đua qua từng trận đấu...

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh nhắc nhở, xử lý vi phạm, ngăn chặn và loại bỏ các hành vi cá độ, lừa gạt khách tham quan, các hoạt động mê tín dị đoan.

- Hội thi cơ sở là hoạt động vừa mang tính phong trào vừa thể hiện chiều sâu của công tác bảo tồn và phát huy di sản. Quan tâm nâng cao chất lượng hội thi cơ sở. Sau Hội thi, Ban tổ chức cần tổ chức tổng kết rút ra những kinh nghiệm cũng như những thiếu sót; có những kiến nghị với cấp trên khi có những việc cần bổ sung, chỉnh sửa công tác quản lý, điều hành được chặt chẽ để những lần sau tổ chức tốt hơn.

- Để bảo tồn và phát tốt Hội đua bò, đẩy mạnh phát triển du lịch, tỉnh cần sớm tổ chức cuộc thi vẽ logo, slogan và đăng kí thương hiệu Hội đua bò Bảy Núi An Giang, đồng thời một số di sản văn hóa độc đáo, đặc sản riêng ở vùng Bảy Núi cũng cần được đăng ký thương hiệu để giới thiệu và bán các đặc sản của địa phương cho du khách.

- Quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn của Ban tổ chức và Tổ trọng tài, đáp ứng yêu cầu chấm thi, giám sát, kiểm tra đảm bảo tinh thần thể thao và tính khách quan, công bằng cho cuộc thi. Xây dựng và ban hành quy chế, thể lệ đua bò Bảy Núi với những quy định chặt chẽ, chi tiết đảm bảo sự công bằng, chính xác, an toàn cho Hội đua bò (kể cả quy định về trang phục)... Đấu tranh chống

các hành vi cá độ dựa vào kết quả của các hiệp đua bò để đảm bảo Hội đua không bị chi phối của các động cơ phi thể thao.

- Thành lập Câu lạc bộ (CLB) hoặc Hội đua bò theo đơn vị chùa (các chùa trên địa bàn cấp xã). Tạo điều kiện thuận lợi để các CLB có cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi, rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng hội thi...

- Xây dựng chương trình tổ chức Hội chợ triển lãm hoặc giới thiệu sản phẩm địa phương, như: lễ hội trái cây Bảy Núi, triển lãm các sản phẩm của cây thốt nốt, các nông sản của vùng nhằm tạo nên những sắc thái mới cho Hội đua bò Bảy Núi.

3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực thực hành và chính sách đãi ngộ cho các nghệ nhân

Kết quả kiểm kê khoa học cho biết 76,4% người liên quan Hội đua bò được hỏi cho rằng không có nguy cơ/ hay nguyên nhân nào dẫn đến sự mai một đối với loại hình di sản văn hóa phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi, An Giang. Có thể nói Hội đua bò Bảy Núi là hành trình tìm về và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương vùng Bảy Núi, trong đó vai trò của chủ thể mà trước hết là các “tài xế” - nghệ nhân của di sản. Do đó để bảo tồn và phát huy di sản Hội đua bò phải nâng cao năng lực thực hành và đãi ngộ cho các nghệ nhân. Năng lực thực hành phải được nhìn nhận một cách tổng thể, không riêng gì bản thân việc thực hiện cuộc đua mà phải bao gồm thực hành đời sống văn hóa đặc trưng và độc đáo của cộng đồng.

- Hội đua bò xuất phát từ nhu cầu của quá trình lao động sản xuất của chính người dân địa phương, thể hiện dấu ấn văn hóa, và sinh hoạt lao động sản xuất của các cộng đồng tộc người địa phương. Do đó chỉ chủ thể sản sinh ra lễ hội mới tham gia cuộc thi. Đây là yếu tố quyết định tính bền vững trong việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ Hội đua bò vùng Bảy núi An Giang. Nếu chính quyền can thiệp quá sâu hoặc có sự tham gia của các tộc người khác sẽ làm mất đi bản sắc văn hóa, thậm chí có thể gây ra phản ứng ngược và dẫn đến sự mâu thuẫn, mất đoàn kết giữa chủ thể với chính quyền. Điều này, đã xảy ra trong một số lễ hội ở nước ta.

- Nghệ nhân chính là chủ thể, hạt nhân của hội thi. Đãi ngộ nghệ nhân chính là đãi ngộ người lưu giữ, trao truyền di sản. Nếu không có sự đãi ngộ thiết thực cho nghệ nhân trong việc truyền nghề thì sẽ dẫn đến nguy cơ thất truyền ngày càng cao. Chính sách về thù lao giúp nghệ nhân có thể sống và truyền nghề và đúc kết lại những kinh nghiệm lưu truyền trong nhân dân. Do đó cần sớm thực hiện xây dựng hồ sơ nghệ nhân, gồm: Các thông tin cá nhân, tình trạng sức khỏe,

năng lực, các danh hiệu đã đạt được. Chọn lựa những nghệ nhân có đủ tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” theo quy định tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP, ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Đối với những nghệ nhân chưa đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP) nhưng nắm giữ kỹ năng, bí quyết thực hành và có nhiều đóng góp xuất sắc trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản thì cũng cần có tiêu chí phong tặng cấp tỉnh, nhằm tôn vinh, động viên, khuyến khích sự đóng góp của họ cho hội thi. Sự tôn vinh này chính là nền tảng cho sự kế thừa, duy trì sự tồn tại và phát triển của di sản.

4. Nhóm giải pháp huy động và đầu tư kinh phí

- Hội đua bò chỉ có thể bảo tồn và phát huy tốt trong không gian văn hóa truyền thống mà nó được sinh ra. Do đó cần bảo tồn những nét đặc trưng văn hóa của các cộng đồng địa phương, trước hết quan tâm duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống. Chính những ngành nghề truyền thống này sẽ tạo ra các sản phẩm đặc trưng. Những sản phẩm này khách sẽ mua khi đến tham quan, vừa tạo thu nhập vừa là sản phẩm văn hóa. Các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp như: đan lát, thổ cẩm, chế biến nông sản... đặc trưng luôn hấp dẫn du khách.

- Có kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng như: đường xá, khách sạn, nhà hàng... đáp ứng nhu cầu của du khách (xây dựng khuôn viên để xe cho khách tham quan, nhà nghỉ chân, tạo điều kiện thuận lợi cho khách tham quan các di tích, danh thắng của địa phương).

- Đầu tư và phát triển lễ Hội đua bò phải gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái và di sản văn hóa của cộng đồng tộc người địa phương. Du lịch thường đi kèm với suy thoái môi trường. Nếu đầu tư và phát triển lễ Hội đua bò không có kế hoạch và chiến lược bài bản thì nó sẽ làm xói mòn và phá hủy hết cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, và những di sản văn hóa truyền thống địa phương. Hội đua bò có liên quan chặt chẽ đến mùa vụ và sản xuất nông nghiệp, vì vậy, việc bảo tồn và phát huy Hội đua bò luôn gắn liền với đầu tư bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bên cạnh việc huy động các nguồn lực thông qua quảng cáo truyền hình, báo chí nhằm đáp ứng nhu cầu công tác tổ chức và gia tăng giá trị giải thưởng xứng đáng cần thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho công tác tổ chức hàng năm nhằm đáp ứng tốt hội thi và đãi ngộ nghệ nhân.

- Trước đây bò đua trong phạm vi phum sóc. Hiện nay, do tổ chức đua vòng huyện, vòng tỉnh nên bò phải di chuyển xa. Do đó, cần có nguồn kinh phí tài trợ để bồi dưỡng cho chủ bò và các cặp bò đua nhằm bảo đảm sức khỏe phục vụ cuộc đua.

- Đầu tư phương tiện kỹ thuật, lắp đặt các camera tại các điểm quan trọng trên đường đua, phục vụ giám sát và dùng làm căn cứ để giải quyết khiếu nại của các đội đua (nếu có). Trang bị áo giáp cho các tài xế điều khiển bò đua, hạn chế nguy cơ thương vong cho nghệ nhân. Trước mỗi hội đua cần tổ chức mua bảo hiểm cho tài xế và bò đua để yên tâm thi đấu hết mình.

- Nghiên cứu, xây dựng *Đề án quy hoạch phát triển xã hội hóa Hội đua bò Bảy Núi An Giang* cho từng giai đoạn nhằm tạo cơ chế và điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư và tổ chức hội đua nhằm giữ gìn và phát huy tốt di sản văn hoá địa phương. Việc bảo vệ và phát huy loại hình di sản văn hóa phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi phải gắn liền với phát triển du lịch bền vững tại địa phương trên cơ sở phát triển của các doanh nghiệp du lịch và công ty lữ hành, sớm đưa Hội đua bò vào danh mục các sản phẩm du lịch độc đáo của vùng Bảy Núi để di sản và du lịch có sự tương hỗ phục vụ phát triển bền vững địa phương.

- Ban hành chính sách động viên, khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân... quan tâm đóng góp, thực hiện công tác xã hội hóa, đầu tư kinh phí cho Hội đua bò (các chính sách đó có thể là giảm thuế, ưu tiên cho thuê đất... nếu việc đầu tư đó trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ nhu cầu bảo tồn, phát huy và phát triển Hội đua bò)...

5. Khái toán dự trù kinh phí thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi, tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 5.774.200.000 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ngàn đồng)

- | | |
|--|----------------------|
| - Nguồn ngân sách Nhà nước (tỉnh An Giang) | : 2.894.520.000 đồng |
| - Nguồn ngân sách huyện/thị xã (tỉnh An Giang) | : 1.158.550.000 đồng |
| - Nguồn xã hội hóa | : 1.721.130.000 đồng |

Hàng năm, căn cứ vào tình hình khả năng ngân sách của tỉnh, huyện và các nguồn xã hội hóa (nếu có) và nhiệm vụ của Đề án, các cơ quan hữu quan có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Đề án này.

Biểu số 1**BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”***Đơn vị tính: nghìn đồng*

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo giai đoạn		Ghi chú
			2020-2022	2023-2025	
1	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, và số hóa tư liệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	522.600	522.600	-	
2	Phục hồi các dạng thức thực hành và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	345.000	285.000	60.000	
3	Xây dựng bộ tiêu chí (bảo tồn giống bò đua), kỹ thuật/ kỹ năng (kỹ thuật chăm sóc bò đua, kỹ năng huấn luyện bò đua, kỹ năng điều khiển bò đua...) và truyền dạy, thực hành cho cộng đồng cư dân về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	1.699.500	849.750	849.750	
4	Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ địa phương gắn với thể lệ Hội thi và bộ quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	37.100	37.100	-	
5	Tuyên truyền và quảng bá Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	2.470.000	1.350.000	1.120.000	
6	Đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	700.000	400.000	300.000	
	Tổng cộng:	5.774.200	3.444.450	2.329.750	

Biểu số 2

**BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Các nguồn kinh phí thực hiện			Ghi chú
			Ngân sách Nhà nước (tỉnh)	Ngân sách huyện/thị xã	Nguồn xã hội hóa	
1	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, và số hóa tư liệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	522.600	261.300	104.520	156.780	
2	Phục hồi các dạng thức thực hành và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	345.000	172.500	69.000	103.500	
3	Xây dựng bộ tiêu chí (bảo tồn giống bò đua), kỹ thuật/ kỹ năng (kỹ thuật chăm sóc bò đua, kỹ năng huấn luyện bò đua, kỹ năng điều khiển bò đua...) và truyền dạy, thực hành cho cộng đồng cư dân về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	1.699.500	849.750	339.900	509.850	
4	Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ địa phương gắn với thể lệ Hội thi và bộ quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	37.100	25.970	11.130	-	
5	Tuyên truyền và quảng bá Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	2.470.000	1.235.000	494.000	741.000	
6	Đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025;	700.000	350.000	140.000	210.000	
	Tổng cộng:	5.774.200	2.894.520	1.158.550	1.721.130	

Biểu số 3

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Dự án 1: “Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, và số hóa tư liệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê tư liệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang					
1.1	Thù lao cho cán bộ sưu tầm và kiểm kê tư liệu	<i>6 điểm/huyện x 20 ngày/huyện x 4 người x 250.000đ/ngày/người x 2 huyện</i>	960	250.	240.000	
1.2	Hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ sưu tầm và kiểm kê tư liệu	<i>6 điểm/huyện x 20 ngày/huyện x 4 người x 200.000đ/ngày/người x 2 huyện</i>	960	200.	192.000	
1.3	Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và viết báo cáo	<i>2 huyện x 3.000.000đ/báo cáo x 6 báo cáo</i>	12	3.000	36.000	
1.4	Hỗ trợ địa điểm sưu tầm và kiểm kê tư liệu	<i>6 điểm/huyện x 200.000đ/điểm x 2 huyện</i>	12	200.	2.400	
2	Số hóa tư liệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang					
2.1	Thù lao cho cán bộ số hóa	<i>6 điểm/huyện x 20 ngày/huyện x 250.000đ/ngày/người</i>	240	250.	48.000	
2.2	Ổ cứng lưu trữ (HDD)	<i>02 HDD x 1.600.000đ/cái</i>	2	1.600.	3.200.	
2.3	Chi phí văn phòng phẩm		2	500.	1.000	
	Tổng cộng:				522.600	

Biểu số 4

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Dự án 2: “Phục hồi các dạng thức thực hành và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Phục hồi các dạng thức đua bò (đua xe bò trên cạn, đua bò dưới ruộng...) của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang					
1.1	Phục hồi các dạng thức đua bò (đua xe bò trên cạn, đua bò dưới ruộng)		-	-	200.00	
1.2	Sưu tầm và mua tư liệu từ các chùa và người sưu tầm về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang		-	-	10.000	
2	Phục hồi các nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang					
2.1	Hỗ trợ lễ vật		3	20.000	60.000	
2.2	Hỗ trợ người thực hành các nghi lễ		3	5.000	15.000	
3	Thù lao cho người viết báo cáo các dạng thức đua bò và nghi lễ liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang		5	12.000	60.000	
	Tổng cộng:				345.000	

Biểu số 5

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẮY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Dự án 3: “Xây dựng bộ tiêu chí (bảo tồn giống bò đũa), kỹ thuật/ kỹ năng (kỹ thuật chăm sóc bò đũa, kỹ năng huấn luyện bò đũa, kỹ năng điều khiển bò đũa...) và truyền dạy, thực hành cho cộng đồng cư dân về Hội đũa bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Xây dựng bộ tiêu chí, kỹ thuật và kỹ năng					
1.1	Xây dựng bộ tiêu chí bảo tồn giống bò đũa	01 bộ tiêu chí x 5.000.000đ	01	5.000	5.000	
1.2	Xây dựng quy trình kỹ thuật chăm sóc bò đũa	01 quy trình x 5.000.000đ	01	5.000	5.000	
1.3	Xây dựng quy trình kỹ năng huấn luyện bò đũa	01 quy trình x 5.000.000đ	01	5.000	5.000	
1.4	Xây dựng quy trình kỹ năng điều khiển bò đũa	01 quy trình x 5.000.000đ	01	5.000	5.000	
1.5	Tọa đàm góp ý bộ tiêu chí, kỹ thuật và kỹ năng	03 tọa đàm x 50.000.000đ	3	50.000	150.000	
2	Truyền dạy và thực hành					
2.1	Thù lao cho người truyền dạy	6 người/huyện x 15 ngày x 300.000đ/ ngày x 2 huyện x 5 đợt/5 năm	180	300.	270.000	
2.2	Chi phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho người truyền dạy	6 người/huyện x 15 ngày x 50.000đ/ngày x 2 huyện x [5	180	50.	45.000	

		đợt/5 năm]				
2.3	Chi phí hỗ trợ tiền nước cho người truyền dạy	<i>6 người/huyện x 15 ngày x 10.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	180	10.	9.000	
2.4	Chi phí hỗ trợ phương tiện đi lại cho người truyền dạy	<i>6 người/huyện x 15 ngày x 40.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	180	40.	36.000	
2.5	Chi phí hỗ trợ cho người tham dự và thực hành					
	<i>Chi phí hỗ trợ tiền ăn trưa</i>	<i>12 người/huyện x 15 ngày x 50.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	360	50.	90.000	
	<i>Bồi dưỡng cho người tham dự và thực hành</i>	<i>12 người/huyện x 15 ngày x 200.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	360	200.	360.000	
	<i>Chi phí hỗ trợ phương tiện đi lại cho người tham dự</i>	<i>12 người/huyện x 15 ngày x 40.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	360	40.	72.000	
	<i>Hỗ trợ cho các chủ bò đua</i>	<i>12 cặp bò/huyện x 15 ngày x 200.000đ/cặp bò x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	360	200.	360.000	
2.6	Chi phí hỗ trợ cho các thành viên của Ban tổ chức lớp truyền dạy	<i>5 người/huyện x 15 ngày x 250.000đ/ngày x 2 huyện x [5 đợt/5 năm]</i>	150	250.	187.500	
2.7	Chi phí hành chính tổ chức lớp truyền dạy					

	và thực hành					
	<i>Chi phí hỗ trợ địa điểm tổ chức lớp truyền dạy và thực hành</i>	<i>2 địa điểm x 5.000.000đ x [5 đợt/5 năm]</i>	2	10.000	50.000	
	<i>Chi phí hỗ trợ vật tư tổ chức lớp truyền dạy</i>	<i>2 địa điểm x 2.500.000đ/địa điểm x [5 đợt/5 năm]</i>	2	5.000	25.000	
	<i>Chi phí văn phòng phẩm, in ấn tài liệu</i>		5	2.000	10.00	
2.8	Chi phí khác		5	3.000	15.00	
	Tổng cộng:				1.699.500	

Biểu số 6

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Dự án 4: “Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ địa phương gắn với thể lệ Hội thi và bộ quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo giai đoạn		Ghi chú
			2020-2022	2023-2025	
1	Xây dựng thể lệ Hội thi và quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang				
1.1	<i>Xây dựng thể lệ Hội thi Hội đua bò Bảy Núi, An Giang;</i>	5.000	5.000	-	
1.2	<i>Quy tắc đảm bảo an toàn của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang;</i>	3.000	3.000	-	
2	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý ở các huyện, An Giang				
2.1	<i>Huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên: 2 huyện x 12 người/huyện x 3 ngày x 300.000đ/ngày</i>	21.600	21.600	-	
2.2.	<i>Chi phí phục vụ tổ chức đào tạo: 3 ngày x 2.500.000đ</i>	7.500	7.500	-	
	Tổng cộng:	37.100	37.100	-	

Biểu số 7

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”
Dự án 5: “Tuyên truyền và quảng bá Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”**

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo giai đoạn		Ghi chú
			2020-2022	2023-2025	
1	Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, website, fanpage, ấn phẩm...				
1.1	Đưa tin về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang	150.000	70.000	80.000	
1.2	Sản xuất phóng sự giới thiệu về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang (phóng sự 10 phút, 30 phút...)	450.000	250.000	200.000	
1.3	Sản xuất, giới thiệu và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang ra nước ngoài	520.000	300.000	220.000	
1.4	Tuyên truyền trên các báo, tạp chí	50.000	30.000	20.000	
1.5	Xây dựng và vận hành trang website, fanpage về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang	250.000	150.000	100.000	
1.6	Biên soạn và ấn phẩm sách, poster về Hội đua bò Bảy Núi, An Giang	450.000	250.000	200.000	
2	Hội thảo trong nước và quốc tế				
2.1	Hội thảo trong nước (2 Hội thảo)	600.000	300.000	300.000	
	Tổng cộng:	2.470.000	1.350.000	1.120.000	

Biểu số 8

**BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, TỈNH AN GIANG”**

Dự án 6: “Đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất liên quan đến Hội đua bò Bảy Núi, An Giang đến năm 2025”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo giai đoạn		Ghi chú
			2020-2022	2023-2025	
1	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất và sân đua bò cấp xã, cấp tỉnh của huyện Tri Tôn	400.000	200.000	200.000	
2	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất và sân đua bò cấp xã, cấp tỉnh của huyện Tịnh Biên	300.000	200.000	100.000	
	Tổng cộng:	700.000	400.000	300.000	

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang

Phối hợp với đơn vị tư vấn lập Đề án tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị trấn... triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án, đồng thời báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban Nhân dân huyện Tri Tôn và Tịnh Biên triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án; đánh giá tình hình thực hiện đề án.

- Tham mưu, dự thảo Chương trình hành động bảo tồn và phát huy Hội đua bò cho Ủy ban Nhân dân tỉnh; Đề xuất việc xây dựng và ban hành chế độ chính sách đãi ngộ cho “tài xế”; định kỳ lập danh sách phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp hội đua của địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phong tặng.

- Hàng năm mở lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, hiểu biết về giá trị di sản nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội đua bò Bảy Núi.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ngoại khóa giới thiệu giá trị Hội đua bò trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền sâu rộng giá trị di sản nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức hội đoàn thể và cộng đồng dân cư về bảo tồn và phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc và các tổ chức hội đoàn thể đưa...

- Tuyên truyền, quảng bá và đưa vào các hoạt động vui chơi giải trí, tìm hiểu văn hóa nghệ thuật nhằm thu hút khách tham quan du lịch của tỉnh. Phối hợp với công ty du lịch giới thiệu các Hội đua bò đến với khách du lịch trong và ngoài nước.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả 3 năm thực hiện “Đề án bảo tồn và phát huy Hội đua bò Bảy Núi An Giang”.

- Du lịch xây dựng tuyên tham quan, điem đến gắn việc phát triển du lịch tại địa phương. Phối hợp với các công ty du lịch giới thiệu Hội đua bò đến với khách tham quan. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá rộng rãi với nhiều du khách trong và ngoài nước về Hội đua bò; góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người dân, góp phần tăng cường việc học tập, kế thừa, bảo tồn di sản.

2. Sở Nội vụ tỉnh An Giang

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng chính sách, cơ chế đối với nghệ nhân (chủ bò đua, tài xế...) và người truyền dạy các kỹ năng đua bò cho lực lượng kế thừa trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Thẩm định và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng, biểu dương tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội đua bò Bảy Núi, An Giang.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang

Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và cơ chế huy động nguồn vốn xã hội hóa cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

4. Sở Tài chính tỉnh An Giang

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, có ý kiến đối với kinh phí thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy hội đua bò Bảy Núi, An Giang do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang xây dựng trước khi đơn vị tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện theo quy định.

Tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ về tài chính theo quy định của pháp luật và ưu tiên chế độ bồi dưỡng cho các nghệ nhân (chủ bò đua, tài xế...) thực hành di sản trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cấp cho các đơn vị, địa phương theo qui định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình ngoại khóa giới thiệu vai trò, giá trị di sản văn hóa trên địa bàn nói chung và Hội đua bò Bảy Núi nói riêng.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo An Giang

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và kế hoạch phát sóng giới thiệu về giá trị di sản văn hoá phi vật Hội đua bò Bảy núi, An Giang.

- Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng kế hoạch tăng cường phát sóng thực hiện giới thiệu Hội đua bò. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giá trị di sản, kinh nghiệm chăm sóc, nuôi, huấn luyện bò đua... Hợp tác với đài truyền hình quốc gia và Đài Phát thanh – Truyền hình các địa phương trong vùng nhằm giới thiệu rộng rãi giá trị độc đáo và sự hấp dẫn của di sản, nhất là trước mỗi dịp diễn ra Hội đua bò hàng năm.

- Báo An Giang thường xuyên quảng bá, giới thiệu giá trị di sản Hội đua bò.

7. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang

Xây dựng kế hoạch và phát động tổ chức các cuộc thi sáng tác ảnh, tranh... về Hội đua bò Bảy núi, An Giang.

8. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị trấn của tỉnh An Giang

- Chỉ đạo Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thể thao cấp huyện thực hiện nhiệm vụ của Đề án, gắn với việc tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể quốc gia của Hội đua bò Bảy núi, An Giang.

- Chủ động lồng ghép kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị của Hội đua bò Bảy Núi, An Giang với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đồng thời, hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp và báo cáo cho Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố; các phòng, ban, chức năng cấp huyện và Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện Đề án.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

- Chủ động kêu gọi đầu tư và đề xuất cấp thẩm quyền cho chủ trương thực hiện đối với các công trình, dự án liên quan để tạo điều kiện thuận lợi thu hút khách tham quan lễ hội và các di tích, danh thắng của địa phương...

- Chủ động lồng ghép kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Phối hợp với các ngành, cấp cấp trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường...

- Chỉ đạo thực hiện xã hội hóa đề án, huy động mọi nguồn lực của địa phương để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội đua bò tại địa phương.

- Hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa và Thể thao theo quy định.

